

Bản án số: 127/2026/HS-ST
Ngày 28-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Hương và bà Mùa Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Mùa Thị L, sinh ngày 07/12/1989, tại xã P, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản H, xã P, tỉnh Sơn La; Số định danh cá nhân: 014189012xxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A N và bà Thào Thị P, bị cáo có chồng là Thào A K và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2026 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: H. Lương Văn H sinh năm 2003. Trú tại: bản Thón, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông V và A T. Địa chỉ: Xóm 3, tiểu khu 8, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/5/2026, trên đường đi làm cỏ về nhà ở bản H, xã P, tỉnh Sơn La, bị cáo Mùa Thị L gặp và mua được của một người nam giới không quen biết 02 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 50.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo L đang ở nhà thì có Lương Văn H sinh năm 2003 cùng Vi Văn H, sinh năm 2009 và Lương Văn C, sinh năm 1979 đến. C đứng ngoài cửa hỏi mua Hồng phiến của bị cáo L với số tiền 500.000 đồng, bị cáo L ở trong nhà nói không có ma túy bán. C tiếp tục nhét tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng qua khe cửa để mua ma túy nhưng bị cáo L không bán, không nhận tiền nên tờ tiền rơi xuống nền nhà. C mở cửa đi vào nhặt tờ tiền thì Tổ công tác công an xã Sông Mã và Công an xã P đến. Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng tự giác giao nộp các đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo Mùa Thị L tự giác lấy gói nilon chứa 02 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến đang cất giấu ra giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa Thị L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ tang vật có liên quan và yêu cầu các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Mùa Thị L, Lương Văn H, Lương Văn C đều dương tính với ma túy loại Heroine và Hồng phiến. Vi Văn H âm tính với chất ma túy.

Ngày 06/5/2026, Công an xã Sông Mã phối hợp Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Mùa Thị L, gửi mẫu để giám định: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Mùa Thị L có khối lượng 0,20 gam được cho vào một túi nilon màu trắng, ký hiệu L1 gửi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số C656/QĐ-CSMT đối với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: mẫu gửi giám định có phải ma túy không? Loại ma túy? Khối lượng ma túy gửi giám định? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ? Đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định số C657/QĐ-CSMT đối với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 500.000 đồng thu giữ là tiền giả hay tiền thật?

Tại bản kết luận giám định số 805/KL-KTHS ngày 11/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu giám định ký hiệu L1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.*”

Tại bản kết luận giám định số 828/KL-KTHS ngày 13/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật*”

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSKV4 ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Sơn La truy tố Mùa Thị L về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Mùa Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện là tàng trữ trái phép tổng khối lượng 0,20 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị L từ 38 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Mùa Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Mùa Thị L tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 05/5/2026 bị cáo Mùa Thị L đã dùng số tiền 50.000 đồng mua trái phép 0,20 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng, sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong người, sau đó đi về nhà tại bản H, xã P, tỉnh Sơn La. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo bị Tổ công tác Công an xã P và Công an xã Sông Mã, tỉnh Sơn La bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,20 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 05/5/2026; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số: 828/KL-KTHS ngày 13/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La...

Lời khai nhận tội của bị cáo Mùa Thị L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mùa Thị L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Mùa Thị L thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 0,20 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025), có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Mùa Thị L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát

sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mùa Thị L thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Mùa Thị L nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng vì vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Mùa Thị L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025): “...*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo Mùa Thị L thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu, xét thấy đây là loại vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, số seri QN19480212, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lương Văn H, Hặc khai nhận khi được Vì Văn H rủ đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, Hặc đồng ý và chủ động mang theo 500.000 đồng, mục đích để đi mua ma túy. Khi cả 2 đến nhà bị cáo L, Hặc đã giao số tiền này cho Lương Văn C để C sử dụng đưa cho bị cáo L với mục đích mua ma túy. Như vậy, mặc dù số tiền thuộc sở hữu của Hặc và việc mua ma túy không thực hiện được, nhưng Hặc đã chủ động mang số tiền

này đi tìm mua ma túy và đã giao tiền cho người khác để thực hiện việc mua trái phép chất ma túy. Do đó, có căn cứ xác định số tiền 500.000 đồng là tiền được sử dụng vào việc thực hiện hành vi trái pháp luật về ma túy, không có căn cứ trả lại cho Lương Văn H. HĐXX xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[9] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Mùa Thị L khai mua của người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) việc mua bán không có ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có tài liệu để điều tra mở rộng vụ án. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 0,20 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Đối với việc Mùa Thị L bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện trong cùng vụ việc ngày 05/5/2026, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định xử phạt này phát sinh từ hành vi được phát hiện trong chính vụ việc đang giải quyết, không phải lần xử lý vi phạm hành chính có trước khi bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đang bị xét xử. Vì vậy, không xác định đây là tiền sự của bị cáo để đánh giá bất lợi về nhân thân của bị cáo trong vụ án này.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Mùa Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024 và năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị L 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2026 (Ngày bắt tạm giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành (được nhập kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Mai Sơn, PC11, Công an tỉnh Sơn La ngày 08/5/2026).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước khu vực X, địa chỉ: Số 36, đường Lò Văn Giá, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La (theo biên bản giao nhận tài sản ngày 30/7/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Kho bạc Nhà nước khu vực X).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa Thị L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/8/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải